

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty CP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.

- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II.

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Là các cổ đông/đại diện cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội (05/04/2018).

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ

đồng hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).

- Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa và đăng ký ý kiến phát biểu với Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, điện thoại để chế độ rung.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức chỉ định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

3. Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội khi hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

4. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Thư ký Đại hội để Đại hội thông qua. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Thư ký Đại hội phản ánh trung thực chính xác nội dung Đại hội trong biên bản và ghi nghị quyết Đại hội, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty CP Dịch vụ môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty CP Dịch vụ môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 02 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;
- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;Hoặc có ý kiến khác .

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.

2. Nguyên tắc thông qua:

Quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận là :

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

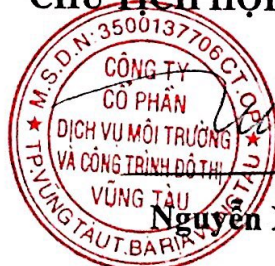
Các quyết định khác được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 8 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Dịch vụ môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu ngày 26 tháng 04 năm 2018.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Xuân Mạnh

Số: 26/QĐ - VESCO

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty ngày 13 tháng 03 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu như sau :

- **Thời gian :** 8 giờ 00' ngày 26 tháng 04 năm 2018
- **Địa điểm :** Phòng họp Sun Flower – lầu 8, khách sạn Rex Hotel
Số 01 Lê Quý Đôn, phường 01, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Đối tượng tham dự đại hội đồng cổ đông :** Tất cả các cổ đông có tên tại thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 05/04/2018.
- **Nội dung đại hội :**
 - Thông qua Báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018
 - Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán;
 - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017
 - Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận và phương án chi trả cổ tức năm 2017
 - Báo cáo thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2017 và thông qua mức thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2018;
 - Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2018;
 - Thông qua tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty;
 - Thông qua tờ trình Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
 - Thông qua tờ trình phê chuẩn chức danh HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 2 : Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, các bộ phận, cá nhân và các Cổ đông của Công ty CP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

-Như điều 2 ;

-Lưu : VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

Số: ~~22~~ / BC.HĐQT.VESCO

Vũng Tàu, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

I. NHỮNG THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Nhờ có dự báo và nắm bắt tình hình chính xác diễn biến môi trường Sản xuất kinh doanh trong kỳ kế hoạch, HĐQT và Ban TGD Công ty đã điều chỉnh chiến lược kinh doanh với mục tiêu cao nhất là tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả trong SXKD, nên đã tập trung chỉ đạo, điều hành sâu sát, cụ thể trong từng lĩnh vực;

Cơ cấu lại lực lượng lao động giúp công tác quản lý chặt chẽ, gọn gàng hơn, nâng cao năng suất lao động của cán bộ công nhân viên và giúp tiết kiệm chi phí quản lý, nhân lực;

Công ty luôn có sự đoàn kết, hết lòng phấn đấu vì mục tiêu phát triển công ty ngày càng lớn mạnh của đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức và tập thể người lao động trong toàn công ty; Sự tin tưởng, ủng hộ và động viên về nhiều mặt của toàn thể quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua;

Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ công ích là một trong những lợi thế của công ty để mở rộng và phát triển trong thời gian tới;

Sự quan tâm của các cấp chính quyền đến công tác vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và ý thức của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường ngày được nâng cao.

2. Khó khăn

Nhà nước tiếp tục chính sách thắt chặt và cắt giảm nguồn vốn đầu tư công, nhất là đầu tư các công trình dự án xây dựng cơ bản, vì vậy các dự án sử dụng vốn ngân sách bị thu hẹp cả về giá trị và số lượng;

Công tác đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh giữa các nhà thầu trong ngành càng khốc liệt, việc trúng thầu thi công xây dựng dự án càng khó khăn hơn; Nếu trúng thầu thì hiệu quả thấp, thậm chí không còn lợi nhuận do giá bỏ thầu thấp hơn nhiều so với giá dự toán;

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý giám sát tất cả

các lĩnh vực hoạt động, các mục tiêu, định hướng đã đề ra. Đồng thời xây dựng và điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tiễn và mang tính khả thi cao. Hội đồng quản trị đã tăng cường chỉ đạo, thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để ban điều hành công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông thường niên đã thống nhất thông qua;

Mặc dù còn có những khó khăn, nhưng với tinh thần và ý thức trách nhiệm cao, toàn thể CB.CNV công ty đã nỗ lực phát huy những điều kiện thuận lợi, vượt qua những khó khăn thách thức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - Kế hoạch

Kết thúc năm 2017 tuy còn nhiều khó khăn, nhưng lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh đạt được 20.723.260.841 đồng.

Đề có được kết quả nêu trên là nhờ sự phấn đấu tích cực vượt qua khó khăn với sự đóng góp công sức của tập thể CB – CNV và sự đồng lòng của tất cả các cổ đông. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Vốn điều lệ	54.000.000.000
2	Doanh thu	116.173.596.371
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.912.653.592
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.189.392.751
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	20.723.260.841
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (20 % /LNST):	4.144.652.168
b	Trích quỹ khen thưởng 30 % LNST	6.216.978.252
c	Trích quỹ phúc lợi 20 % LNST	4.144.652.168
d	Trích quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp (0.80 % LNST)	164.250.000
e	Chia cổ tức cho các cổ đông (16%/VĐL) <i>Trong đó: - Lợi nhuận năm 2017 (29,2%):</i> <i>- Lợi nhuận của các năm trước là:</i>	8.640.000.000
		6.052.728.253
		2.587.271.747
f	Lợi nhuận chưa phân phối	-
6	Thu nhập bình quân (đồng /người/tháng)	7.942.700
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân/ vốn điều lệ	16%

2. Kết quả hoạt động tài chính và công tác kế toán

Trong năm qua, tình hình tài chính của Công ty ổn định và lành mạnh, công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn được thực hiện đúng quy định, thu chi đảm

bảo đúng nguyên tắc và có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát. Công tác báo cáo quyết toán tài chính hàng quý, năm thực hiện đúng thời gian quy định cũng như tính trung thực khách quan của số liệu kế toán. Hệ thống sổ sách, chứng từ, số liệu rõ ràng đầy đủ, thực hiện tốt nghĩa vụ Nhà nước. Hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh về tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, công tác trích lập các quỹ thuộc nguồn vốn được thực hiện theo quy định của Bộ tài chính và chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Công tác Quản trị, Tổ chức hành chính

Xác định công tác cán bộ là khâu quan trọng quyết định đến hiệu quả của sản xuất kinh doanh, quyết định đến chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Chính vì vậy việc kiện toàn, thành lập, sắp xếp lại bộ máy quản lý, xem xét, cân nhắc bổ nhiệm cán bộ có đủ năng lực, trình độ, kinh nghiệm và phẩm chất đạo đức vào các vị trí chủ chốt được Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm. Công tác tổ chức kiện toàn bộ máy được thực hiện điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Các nội quy, quy chế, phân công nhiệm vụ tiếp tục được hoàn thiện. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn và trách nhiệm cá nhân ngày càng được cụ thể, rõ ràng. Công tác hành chính văn phòng được đảm bảo. Chi phí văn phòng được sử dụng đúng mục đích. Các dịp hội nghị, đều được tổ chức chu đáo, tiết kiệm.

4. Đầu tư mua sắm

Năm 2017, công ty đã đầu tư mua sắm 01 xe quét hút bụi đường, 01 xe cuốn ép rác 20m³, 01 xe tải Hooklip chở rác và 01 xe ô tô 7 chỗ để phục vụ sản xuất kinh doanh, với tổng số tiền là 10,433 tỷ đồng.

III. NHẬN XÉT CHUNG

Năm 2017 nền kinh tế vĩ mô có chiều hướng ổn định hơn, tuy nhiên kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, sức mua yếu, sản xuất còn gặp nhiều khó khăn;

Để đạt được kết quả nêu trên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty luôn theo sát diễn biến của tình hình kinh tế vĩ mô và tình hình thực tế của thị trường để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh; Đồng thời tập trung chỉ đạo cụ thể, sâu sát trong từng lĩnh vực, định hướng chiến lược phát triển kinh doanh (Chủ yếu tập trung vào các thế mạnh cốt lõi, nâng cao năng lực cạnh tranh) tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động của các bộ phận sản xuất kinh doanh, với mục tiêu tăng trưởng hợp lý, phát triển ổn định bền vững. Chính vì thế, trong năm qua công ty đã đạt được thành quả khả quan trong các lĩnh vực;

Qua kiểm điểm từng lĩnh vực hoạt động có thể khẳng định rằng Công ty đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra. Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt mức kế hoạch. Cô tức cho các cổ đông được đảm bảo. Đời sống cả về vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên được cải thiện. Cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý từng bước được kiện toàn, nội bộ đoàn kết vì sự phát triển toàn diện, lâu dài và bền vững của công ty, phát huy

được sức mạnh, trí tuệ tập thể, sở trường, năng lực và kinh nghiệm công tác của từng thành viên trong đơn vị, đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho định hướng phát triển trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

I. MỤC TIÊU CHUNG

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục kinh doanh với các lĩnh vực hiện tại, thị trường chủ yếu của Công ty là tại thành phố Vũng Tàu. Công ty cung cấp dịch vụ công ích theo hợp đồng đặt hàng. Mục tiêu trong giai đoạn này là duy trì các hoạt động ở mức ổn định, khai thác một cách hiệu quả các lợi thế hiện có và đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm khách hàng nâng cao doanh thu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các trang thiết bị chuyên dùng phù hợp yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Tập trung vào ổn định nhân sự, tái cấu trúc các chi phí sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu và đạt hiệu quả kinh doanh;

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định mới của pháp luật, định hướng phát triển SXKD của công ty;

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý, triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực tham mưu, điều hành của các phòng chức năng nghiệp vụ, các đội sản xuất trong công ty;

Sắp xếp, kiện toàn lại các phòng ban, xí nghiệp và các đội sản xuất nhằm đảm bảo sự chuẩn bị tốt nhất sẵn sàng tham gia đấu thầu các gói thầu trong năm 2018 và những năm tiếp theo;

Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ, nâng cao tay nghề cho công nhân;

Đảm bảo thường xuyên nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho CB-CNV, ổn định việc làm và tăng thu nhập cho người lao động;

Đoàn kết nội bộ, an ninh trật tự tại cơ quan, đặc biệt chú trọng đến công tác an toàn cho người lao động.

II. CÁC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH NĂM 2018

Đơn vị tính: 1.000đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Tỷ lệ %/LNST	THỰC HIỆN
1	Vốn điều lệ		54.000.000
2	Doanh thu		116.000.000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế		20.300.000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.060.000
5	Lợi nhuận sau thuế		16.240.000

a	Trích quỹ đầu tư phát triển		3.100.000
b	Trích quỹ khen thưởng		4.060.000
c	Trích quỹ phúc lợi		2.436.000
d	Trích quỹ thưởng viên chức quản lý DN		164.000
e	Chia cổ tức cho các cổ đông (12%/VĐL)		6.480.000
f	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		-
6	Thu nhập bình quân (đồng /người/tháng)		8.000
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân/ vốn điều lệ		12%

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Công tác tổ chức quản lý

Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty;

Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra;

Thường xuyên nghiên cứu cải tiến công tác quản lý, xây dựng bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả, cơ cấu chức năng của từng phòng ban gọn nhẹ. Tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức hiện nay bên cạnh đó là thực hiện sắp xếp lại nhân sự của mỗi phòng ban vừa phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh vừa tối ưu hóa tính hiệu quả của mô hình hoạt động;

Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung nội qui, qui chế văn bản, hướng dẫn các phòng ban, xí nghiệp thực hiện công tác quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh đi vào thống nhất;

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, công tác chuyên môn, nghiệp vụ, nhằm phát hiện kịp thời, chấn chỉnh những sai sót, yếu kém trong công tác điều hành, quản lý, phục vụ tại các phòng ban chuyên môn. Tạo môi trường làm việc thân thiện, từng bước hình thành và phát triển văn hóa doanh nghiệp. Khuyến khích bằng lợi ích vật chất xứng đáng với những sáng kiến, ý tưởng làm tăng lợi nhuận cho công ty.

2. Nguồn nhân lực

Chất lượng nguồn nhân lực cũng là yêu cầu đặt ra đối với công ty, đặc biệt là tại các vị trí chủ chốt. Vì vậy, công ty luôn có kế hoạch nâng cao chất lượng nhân sự thông qua đào tạo nâng cao nghiệp vụ của các cán bộ công nhân viên;

Sắp xếp công việc hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực từng nhân viên. Từ đó phát huy tối đa năng lực từng nhân viên. Luôn chú trọng công tác đào tạo cán bộ nguồn, luân chuyển cán bộ trong công ty kịp thời, hợp lý. Ngoài ra, còn có các chế độ đãi ngộ nhân tài, động viên kịp thời các nhân tố tích cực, đảm bảo người lao động gắn bó lâu dài với công ty.

3. Hoạt động kinh doanh

Tập trung quản lý sản xuất, quản lý chi phí, quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý chất lượng, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất. Trong đó công tác quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất đảm bảo tuân thủ kỷ cương công nghệ nhằm ổn định chất lượng là nhiệm vụ trọng tâm đồng thời tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đã được đầu tư;

Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, đầu tư nâng cao năng lực công tác cán bộ, tay nghề cho công nhân;

Củng cố vững chắc thế mạnh về dịch vụ môi trường. Đây là lĩnh vực hoạt động chủ yếu của công ty, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu khoảng 70% -> 80%. Bao gồm các hoạt động như vệ sinh đường phố, vỉa hè, bãi biển, kênh rạch; Xúc vụn chuyên rác, xà bần; quản lý vận hành và duy tu sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng,.....;

Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản, đây là một lợi thế của công ty, khi đã có đủ nguồn nhân lực kỹ thuật, máy móc, thiết bị, phương tiện đầy đủ. Ngoài công tác chỉnh trang đô thị của thành phố như duy tu sửa chữa vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng trong các đường hẻm; Tăng cường tìm hiểu thị trường, tham gia đấu thầu các công trình dân dụng, công trình công nghiệp trên địa bàn tỉnh Rịa - Vũng Tàu và các tỉnh thành trên cả nước. Tiến hành ký kết thêm những hợp đồng xây dựng cơ bản có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước nhằm tận dụng nguồn lực và đa dạng hoá nguồn thu của Công ty;

Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; Thay thế dần các phương tiện, máy móc cũ, đầu tư mới các loại máy móc, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh của công ty đối với các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

Đẩy mạnh hoạt động cung ứng các dịch vụ công ích, mở rộng sản xuất, mua bán máy móc thiết bị chuyên ngành môi trường.

4. Hoạt động tài chính

Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các qui định của nhà nước về công tác quản lý Tài chính - Kế toán; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chế độ tài chính bảo vệ tài sản, vật tư, tiền vốn; Lập kế hoạch tài chính theo sát từng hoạt động sản xuất kinh doanh; Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản, máy móc, công cụ, dụng cụ;

Thực hiện đầy đủ các qui chế tài chính, qui định liên quan tới tài chính áp dụng cho mô hình Công ty cổ phần, hoàn thiện các định mức về chi phí sản xuất, các định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu; chấp hành tốt các chế độ, chính sách của nhà nước về định mức chi tiêu; Kiểm soát lãng phí, chi tiêu hợp lý, giảm giá thành sản xuất để mang lại lợi thế cạnh tranh cũng như lợi nhuận cao cho doanh nghiệp.

5. Đầu tư mua sắm

Năm 2018 Công ty đang có kế hoạch đầu tư mua sắm thêm xe ô tô chuyên dùng chở rác và đóng mới các thùng ép rác kín 15m³ để phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Chế độ chính sách

Đời sống kinh tế ổn định là yếu tố thúc đẩy, kích thích người lao động ý thức trách nhiệm cao trong SXKD. Thực hiện việc giảm thiểu những chi phí không cần thiết, tập trung nâng cao dần tiền lương, thưởng cho CB-CNV, đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động;

Nâng cao đời sống tinh thần cho CB-CNV, định kỳ tổ chức cho CB.CNV – Lao động đi tham quan học hỏi, giao lưu văn hóa, thể thao với các đơn vị bạn. Thăm hỏi động viên kịp thời những gia đình CB.CNV – Lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, tai nạn, ma chay, cưới hỏi... để người lao động yên tâm trong công tác, luôn hoàn thành tốt các công việc được giao.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu;

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty xin chân thành cảm ơn sự tin cậy, ủng hộ và hợp tác của quý cổ đông, các bạn hàng của công ty, đặc biệt xin chân thành cảm ơn toàn thể CB.CNV – Người lao động của công ty trong năm qua mặc dù rất khó khăn, nhưng đã đoàn kết một lòng, sẵn sàng sẻ chia trong lúc khó khăn, làm việc hăng say hơn, nhiệt huyết hơn, trách nhiệm hơn giúp công ty vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho công ty trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế;

Tại đại hội này, Hội đồng Quản trị công ty cũng mong sẽ tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng, sự hỗ trợ tạo điều kiện giúp đỡ cũng như sẻ chia của các quý cổ đông của công ty, của tập thể CB.CNV – Lao động để góp phần đưa Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu gặt hái được những thành công hơn nữa trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công. /s. *...*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017

(Đã được kiểm toán)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: 1.000Đ

STT	TÀI SẢN	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	92.409.158	85.377.375
	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	63.749.432	56.919.904
	2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.000.000	15.000.000
	3. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.771.994	9.823.438
	4. Hàng tồn kho	6.420.127	3.365.949
	5. Tài sản ngắn hạn khác	467.605	268.084
II	Tài sản dài hạn	32.895.228	39.693.088
1	Tài sản cố định	32.721.745	39.432.727
	- Tài sản cố định hữu hình	3.709.385	11.079.738
	- Tài sản cố định vô hình	29.012.360	28.352.989
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng dở dang		
2	Bất động sản		
3	Các khoản đầu tư dài hạn khác		
4	Tài sản dài hạn khác	173.483	260.361
	Tổng cộng tài sản	125.304.386	125.070.463
III	Nợ phải trả	30.421.106	20.019.098
1	Nợ ngắn hạn	30.421.106	20.019.098
2	Nợ dài hạn		
IV	Vốn chủ sở hữu	94.883.280	105.051.365
1	Vốn chủ sở hữu	94.883.280	105.051.365
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	54.000.000	54.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu	34.413	34.413
	- Cổ phiếu quỹ (*)		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển, dự phòng tài chính	23.950.297	24.969.168
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.898.570	26.047.784
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	Tổng cộng nguồn vốn	125.304.386	125.070.463

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: 1.000Đ

STT	TÀI SẢN	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.946.245	112.961.418
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.946.245	112.961.418
4	Giá vốn hàng bán	95.689.900	79.468.229
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.256.345	33.493.189
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.584.476	2.966.336
7	Chi phí tài chính	16.944	12.093
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.367.076	10.636.836
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.456.801	25.810.596
11	Thu nhập khác	202.874	245.841
12	Chi phí khác	111.051	143.784
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	91.823	102.057
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (30+40)	20.548.624	25.912.653
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.128.871	5.189.393
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	16.419.753	20.723.260
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.271	3.838
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.000	1.600

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	TÀI SẢN	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Cơ cấu tài sản (%)		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	26,25	31,73
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	73,74	68,26
2	Cơ cấu nguồn vốn (%)		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	24,27	16,00
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	75,72	83,99
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Tổng TS / Tổng nợ phải trả	4,11	6,24
	- Tổng TSLĐ và đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ phải trả	3,03	4,26
	- Tổng tiền & các khoản đt ngắn hạn / Tổng nợ p.trả	2,58	3,59
4	Tỷ suất sinh lời (%)		
	Lợi nhuận / doanh thu		
	- Lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần+DTTài Chính	16,24	22,35
	- Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần + DTTài Chính	12,98	17,87
	Lợi nhuận / Tổng tài sản		
	- Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	16,39	20,71
	- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	13,10	16,56
	- Lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn chủ sở hữu	17,30	19,72

Vũng Tàu, ngày 17 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Nhữ Thị Hiền

Nhữ Thị Hiền

Kế Toán Trưởng

Bùi Thị Việt

Bùi Thị Việt

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Xuân Mạnh

Nguyễn Xuân Mạnh

BAN KIỂM SOÁT

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ Phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu.

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/4/2011 và sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 23/4/2014, lần 2 ngày 26/4/2016;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát tại Công ty trong năm 2017 và kế hoạch hoạt động trong năm 2018 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Năm 2017, BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua các hoạt động chính sau đây:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành;

- Kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các Quy chế/ Quy định do công ty ban hành;

- Kiểm tra các báo cáo Tài chính Quý, năm 2017 của Công ty;

- Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD điều hành và các cán bộ quản lý khác.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Đánh giá các hoạt động của HĐQT, ban TGD

a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty, tích cực tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Luôn chủ động trong việc thương thảo và ký kết các hợp đồng đặt hàng cung cấp các dịch vụ đô thị tại thành phố Vũng Tàu và một số cơ quan đơn vị khác;

- Các cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã thực hiện đúng, quy định và quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty;

- Các cuộc họp định kỳ, bất thường được triệu tập đầy đủ các thành viên HĐQT. Nội dung, tài liệu các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo.

b. Đánh giá hoạt động của Ban TGD

- Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT công ty đề ra. Tổ chức thực hiện theo kế hoạch SXKD một cách chủ động để có kết quả cao nhất trong điều kiện thị trường còn gặp nhiều khó khăn;

- Ban TGD và các cán bộ quản lý đã duy trì thường xuyên các cuộc giao ban tuần, tháng. Nhằm giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện được đưa ra giải quyết ngay trong cuộc họp. Cuộc họp được thư ký tổng hợp ghi chép đầy đủ;

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ và hoạt động của công ty;

Trong năm 2017 Ban Kiểm Soát chưa nhận thấy điều gì bất thường của các thành viên HĐQT, Ban TGD.

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017

Kết quả SXKD năm 2017 được đánh giá trên các chỉ tiêu tổng hợp sau đây:

a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	Đồng	128.000.000.000	116.173.596.371
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	20.700.000.000	25.912.653.592
3	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	4.140.000.000	5.189.392.751
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.560.000.000	20.723.260.841

b. Tình hình tài chính Công ty năm 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối năm
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	Đồng	125.304.386.538	125.070.463.565
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	92.409.158.108	85.377.375.166
2	Tài sản dài hạn	Đồng	32.895.228.430	39.693.088.399
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	Đồng	125.304.386.538	125.070.463.565
1	Nợ phải trả	Đồng	30.421.106.008	20.019.098.266
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	94.883.280.530	105.051.365.299

c. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017 tại Công ty

- Công ty đã chấp hành đúng các qui định pháp luật của Nhà nước về quản lý kinh tế, thực hiện đúng quy chế, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quyết định của HĐQT;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm tra, kiểm toán, phương pháp lập báo cáo đúng chế độ tài chính – kế toán hiện hành; Phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành có liên quan;

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Báo cáo thể hiện đầy đủ, rõ ràng. Tình hình tài chính công ty lành mạnh. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cơ bản đều đạt các chỉ tiêu do đại hội đồng cổ đông đề ra.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, ban TGD và cán bộ quản lý.

- HĐQT, BGD luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với Ban Kiểm soát; BKS được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty;

- Trong quá trình làm việc BKS được cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, các thông tin có liên quan đến chương trình làm việc;

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời việc công bố thông tin những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động theo đúng quy định;

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư đề nghị nào từ cổ đông để xem xét các vấn đề mà cổ đông quan tâm cần làm rõ.

C. BÁO CÁO LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN

Để kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2018 trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm Toán TTP là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2018. Công ty TNHH Kiểm Toán TTP là một trong những công ty có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước;

D. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2018

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động tại công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, thực hiện Điều lệ công ty;

- Xem xét sổ sách, hoạch toán của công ty;

- Kiểm tra báo cáo kiểm kê, tình hình sử dụng vốn;

- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm của công ty;

- Kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các quy chế/ Quy định do công ty ban hành.

Kính thưa đại hội

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trình bày trước Đại hội;

Ban kiểm soát chúng tôi xin cảm ơn HĐQT, Ban TGD, các bộ phận Phòng, Ban Công ty đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện nhiệm vụ của mình;

Cuối cùng, xin gửi tới toàn thể Quý Cổ đông lời chúc sức khoẻ và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn !

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Thái Doãn Chính

Số: 12/TTr-VESCO

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LỢI NHUẬN NĂM 2017

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu được sửa đổi bổ sung lần I ngày 23/04/2014 và lần II ngày 26/04/2016;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Tổng hợp tình hình lợi nhuận năm 2017

Đvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.912.653.592
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.189.392.751
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	20.723.260.841

2. Đề xuất phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017

Đvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ % LNST	NĂM 2017
I	Tổng lợi nhuận sau thuế		20.723.260.841
1	Trích quỹ Đầu tư phát triển	20	4.144.652.168
2	Trích quỹ Khen thưởng	30	6.216.978.252
3	Trích quỹ Phúc lợi	20	4.144.652.168

4	Trích quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp	0,8	164.250.000
5	Chia cổ tức cho các cổ đông (16% / VDL): Trong đó : - Lợi nhuận của năm 2017 - Lợi nhuận các năm trước	29,2%	6.052.728.253 2.587.271.747

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

TỜ TRÌNH

Báo cáo thù lao (phụ cấp) và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2017 và kế hoạch thực hiện năm 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu được sửa đổi, bổ sung lần I ngày 23/04/2014 và lần II ngày 26/04/2016;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18/04/2017 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu về việc chi trả thù lao (phụ cấp) cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu xin báo cáo thù lao (phụ cấp) và tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 là:

1. Kế hoạch thực hiện năm 2017

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 351.000.000 đồng
- Tiền lương của viên chức quản lý là : 1.024.920.000 đồng
- Tiền thưởng của viên chức quản lý năm 2017 là : 110.000.000 đồng

2. Kết quả thực hiện năm 2017

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 350.400.000 đồng, bằng 99,83 % so với kế hoạch.
- Tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là : 151.000.000 đồng
- Tiền thưởng của viên chức quản lý năm 2017 là : 164.250.000 đồng bằng 149,3 % so với kế hoạch.
- Tiền lương của viên chức quản lý là : 1.314.000.000 đồng bằng 128,2% so với kế hoạch.

3. Kế hoạch thực hiện năm 2018

Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền thưởng của viên chức quản lý doanh nghiệp năm 2018 như sau:

a) Mức thù lao (phụ cấp) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty là:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị 5.400.000đ/ tháng
- Thành viên HĐQT tham gia quản lý : 4.600.000đ/ tháng /người
- Thành viên HĐQT không tham gia quản lý : 3.200.000đ/ tháng /người
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.200.000đ/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.500.000đ/ tháng / người

b) Tiền thưởng của viên chức quản lý doanh nghiệp năm 2018 là: 164.250.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

**C.TY CP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

Số : ~~10~~./TTr-VESCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2018

**TỜ TRÌNH
Về việc thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán**

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu được sửa đổi, bổ sung lần I ngày 23/04/2014 và lần II ngày 26/04/2016;

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ vào Đề xuất của Ban kiểm soát,

Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường Và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Môi Trường Và Công Trình Đô Thị Vũng Tàu là:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN TTP

Trường hợp danh sách công ty kiểm toán được phép kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty niêm yết, do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố không có Công ty trên thì ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép chọn công ty kiểm toán khác phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

C.TY CP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 18./TTr-VESCO

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ Phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu được sửa đổi, bổ sung lần I ngày 23/04/2014 và lần II ngày 26/04/2016;

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ vào Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 quy định về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ vào thông tư số 95/2017 TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017 NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty,

HĐQT Công ty xin báo cáo và thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty, cụ thể như sau (có chi tiết đính kèm)

HĐQT Công ty kính trình Đại hội thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung các mục của Điều lệ nêu trên .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

**C.TY CP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**

Số : 19./TTr-VESCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quy chế nội bộ về Quản trị công ty

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu được sửa đổi, bổ sung lần I ngày 23/04/2014 và lần II ngày 26/04/2016;

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ vào Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 quy định về Quản trị công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;

Căn cứ vào thông tư số 95/2017 TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017 NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty,

Để có cơ sở thực hiện các quy chế nội bộ về Quản trị công ty theo đúng các quy định pháp luật. HĐQT Công ty kính trình Đại hội thông qua quy chế nội bộ về Quản trị công ty (có chi tiết đính kèm) .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh

C.TY CP DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ VŨNG TÀU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 20/TTr-VESCO

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Đại hội đồng cổ Đông phê chuẩn chức vụ
Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung và thông qua Đại hội đồng Cổ đông lần I ngày 23/04/2014 và lần II ngày 26/04/2016.

Căn cứ công văn số 899/SNV – CCVC ngày 21/06/2016 của Sở nội vụ Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2018 nhằm thực hiện đầy đủ về quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Công trình Đô thị Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty năm tài khoá 2018.

Kính trình đại hội phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Mạnh
Nguyễn Xuân Mạnh